

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2020

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2021**

Thực hiện Công văn số 6459/BNV-CCHC ngày 07/12/2020 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo cải cách hành chính (CCHC) năm 2021, Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2021 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, phục vụ nhân dân; tập trung vào nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tổ chức bộ máy, cơ quan hành chính nhà nước các cấp, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng dịch vụ công; cải cách thủ tục hành chính, giảm phiền hà, giảm thời gian, chi phí của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Duy trì, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh.

**2. Yêu cầu**

Người đứng đầu sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã tiếp tục xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Các nội dung CCHC phải được triển khai đồng bộ; xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đề ra.

Lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về cải cách hành chính, đổi mới trong tư duy và hành động, đẩy mạnh triển khai các mô hình, giải pháp mới, sáng tạo; đồng thời tiếp thu, học tập, vận dụng phù hợp giải pháp, cách làm hay, có hiệu quả của các cơ quan, địa phương khác.

**II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**1. Cải cách thể chế**

Các cấp, các ngành chủ động, kịp thời tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) về chế độ, chính sách thuộc ngành, lĩnh vực quản lý

trên địa bàn tỉnh theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các văn bản QPPL phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu về nội dung, thẩm quyền, thể thức và kỹ thuật trình bày, trình tự, thủ tục ban hành theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. Công khai, minh bạch văn bản QPPL, chủ trương, chế độ, chính sách của ngành và địa phương.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác theo dõi thi hành pháp luật; tăng cường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

Thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ; đẩy mạnh rà soát, đơn giản hóa TTHC, cắt giảm chi phí, thời gian giải quyết TTHC, nhất là trong các lĩnh vực trọng tâm, liên quan đến sản xuất, kinh doanh, như: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, đất đai, thuế.... Hoàn thiện quy trình giải quyết TTHC, đảm bảo rõ thời gian, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân.

Thường xuyên rà soát, cập nhật, công khai, minh bạch TTHC trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của cơ quan, địa phương và tại Bộ phận Một cửa các cấp; thực hiện việc số hóa, mẫu hóa đối với TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân trong giải quyết TTHC.

Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ, bảo đảm giải quyết TTHC kịp thời, công khai, minh bạch; thực hiện tốt việc giải quyết TTHC của các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc tại địa phương theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp. Lựa chọn, bố trí đội ngũ công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn, thường xuyên thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan ngành dọc và các cơ quan, địa phương của tỉnh trong giải quyết TTHC. Tổ chức thực hiện đánh giá việc giải quyết TTHC, Bộ phận Một cửa các cấp và công chức một cửa.

Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. Thường xuyên rà soát, đưa TTHC đủ điều kiện thực hiện giải quyết theo mức độ 3,4. Phần đầu tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trực tuyến mức độ 3,4 đạt 20% trở lên (đối với các TTHC cung cấp dịch

vụ công trực tuyến mức độ 3,4); số hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích đạt 05% trở lên, số hồ sơ TTHC được trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đạt 20% trở lên.

Triển khai hiệu quả các hình thức tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức đối với quy định TTHC; việc tổ chức đối thoại với người dân, doanh nghiệp về đời sống, sản xuất, kinh doanh và thủ tục hành chính.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ các cơ quan, địa phương, thôn, tổ dân phố, đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 30/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ. Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức phải đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, gắn với tinh giản biên chế, số lượng người làm việc, vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp. Triển khai Đề án sắp xếp các tổ chức hội quần chúng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2020-2021 và các năm tiếp theo ban hành kèm theo Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh.

Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý; triển khai kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh đã thực hiện phân cấp cho cấp huyện, cấp xã. Xử lý, khắc phục các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

### **4. Cải cách công vụ, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt việc tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ, khoa học, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công tác và khả năng của công chức, viên chức. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ hiện đại vào công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh.

Rà soát, ban hành danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp. Sắp xếp, bố trí công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm được phê duyệt.

Thực hiện tinh giản biên chế theo đúng đối tượng, bảo đảm tỷ lệ và tiến độ theo kế hoạch của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về tinh giản biên chế.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác đánh giá, phân loại công chức, viên chức; đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố trong thi hành công vụ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hoá các tiêu chí đánh giá và đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

Tập trung bồi dưỡng đại biểu HĐND các cấp. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng công tác gắn với tiêu chuẩn, chức danh cán bộ, công chức, viên chức. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

Tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, chú trọng kiểm tra việc chấp hành giờ làm việc, văn hóa công sở đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành công vụ.

## **5. Cải cách tài chính công**

Tiếp tục thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính.

Đẩy mạnh giao quyền tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Đẩy mạnh xã hội hóa, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là trong lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao, khoa học và công nghệ...

Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công. Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí.

## **6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử**

Các cấp, các ngành triển khai đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, bám sát các nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết số 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025, Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 433-NQ/TU, Kế hoạch số 91-KH/TU ngày 14/01/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 17/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; hoàn thiện nền tảng cơ bản xây dựng

Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước, và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Quan tâm đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin. Nâng cao chất lượng các Trang thông tin điện tử, tăng cường công tác điều hành công việc trên môi trường mạng. Sử dụng hiệu quả các hệ thống phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, liên thông các cấp, phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang, phiên bản 2.0.

Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện và sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin một cửa điện tử liên thông 3 cấp (tỉnh - huyện - xã), tích hợp với Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia, đáp ứng các tiêu chuẩn quy định. Hoàn thiện, bổ sung, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, văn phòng điện tử, rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy; sử dụng hiệu quả hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc, kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia, phân đấu tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại cấp tỉnh đạt 90%, cấp huyện đạt 80%, cấp xã đạt 60%; tăng cường triển khai thực hiện chữ ký số cơ quan, chữ ký số cá nhân. Duy trì ổn định hệ thống thư điện tử công vụ, gửi, nhận văn bản điện tử và trao đổi công việc trong mạng nội bộ nhằm tiết kiệm chi phí, đảm bảo an toàn và an ninh thông tin.

Duy trì, nâng cấp hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, phân đấu đạt tỷ lệ từ 30% trở lên.

Duy trì ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan hành chính; kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy trình quản lý chất lượng khi có sự thay đổi.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã**

Tổ chức thực hiện các nội dung CCHC theo Kế hoạch. Căn cứ Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch CCHC nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2021, nội dung Kế hoạch phải đảm bảo rõ kết quả, thời gian hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân. Thời gian hoàn thành: Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện trong tháng 01/2021; UBND cấp xã trong tháng 02/2021.

Tổ chức thực hiện chấm điểm, sử dụng hiệu quả kết quả Chỉ số CCHC được Chủ tịch UBND tỉnh công bố. Ban hành Kế hoạch khắc phục các hạn chế, tồn tại trong việc thực hiện CCHC năm 2020; thời gian hoàn thành: trong tháng 03/2021.

Tổ chức phổ biến, quán triệt, thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về công tác cải cách hành chính, đặc biệt là việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp.

Kịp thời tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất về kết quả CCHC với Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo cấp trên theo quy định.

## **2. Phân công thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ cụ thể**

Ngoài việc thực hiện những nội dung, nhiệm vụ trong Phụ lục kèm theo Kế hoạch; các cơ quan có tên dưới đây có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ sau:

### **2.1. Sở Nội vụ**

Là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai Kế hoạch CCHC năm 2021 của tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030 (theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ).

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp tài liệu, tự xác định chỉ số CCHC năm 2020 của tỉnh gửi Bộ Nội vụ thẩm định; thực hiện chấm điểm chỉ số CCHC năm 2020 của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố.

Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2021 và những năm tiếp theo.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương tham mưu chỉ đạo thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy; lĩnh vực cải cách công vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Cung cấp thông tin về tình hình thực hiện CCHC nhà nước. Đồng thời phối hợp với Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan có liên quan tuyên truyền về CCHC nhà nước.

Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC và thực thi nhiệm vụ, công vụ của tỉnh năm 2021; đảm bảo kiểm tra ít nhất 30% số cơ quan, địa phương.

### **2.2. Văn phòng UBND tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện tốt lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính.

### **2.3. Sở Tư pháp**

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện tốt lĩnh vực cải cách thể chế.

### **2.4. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, chỉ đạo, định hướng Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Trung tâm văn hoá, thông tin và thể thao cấp huyện tổ chức thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC bằng các hình thức phù hợp để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực hiện đại hóa nền hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền về công tác CCHC nhà nước của tỉnh năm 2021.

### **2.5. Sở Khoa học và Công nghệ**

Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan Thường trực Hội đồng Sáng kiến tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh xét chấp thuận; công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh đối với sáng kiến lĩnh vực CCHC theo quy định hiện hành.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

### **2.6. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Tham mưu cho UBND, Chủ tịch UBND tỉnh các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

### **2.7. Sở Tài chính**

Tham mưu UBND, Chủ tịch UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC của tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách tài chính công.

### **2.8. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

Xây dựng, duy trì chuyên mục về CCHC, tiếp nhận ý kiến của người dân, doanh nghiệp liên quan đến CCHC chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2021.

Giao Sở Nội vụ đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả, kịp thời đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Vụ CCHC, Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Thành viên BCĐ CCHC tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Bắc Giang, Đài PT&TH tỉnh;
- CVP, TKCT, TH;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**